TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số : 39 / 2024/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Tất Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trúc Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên toà: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên .

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 35/2024/ HSST ngày 09/ 5/2024 theo Quyết định xét xử số 64 /2024/QĐXXST-HS ngày 15/ 6 /2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Trọng Đ, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 11/11/1968 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Trọng P và bà Hoàng Thị M; Vợ: Nguyễn Thị S và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Trọng V, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/9/1985 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Trọng Q và bà Lê Thị B; Vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 04/7/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính phạt tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 26/6/2019 bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội " Đánh bạc". Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024 đến ngày 25/4/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Trương Công H1, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02/9/1986 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Công T và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Thái Thị N, sinh năm 1990 và có 02 con

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Quốc Q1, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 27/3/1988 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc N1 và bà Dương Thị O; Vợ: Thái Thị Thúy A và có 02 con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 06/3/2014 bị Công An huyện Đ xử phạt hành chính 7.500.000đ về hành vi " Tàng trữ trái phép pháo nổ"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Thái T1, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19/8/1979 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thái K và bà Phan Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H2 và có 02 con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/4/2014 bị Công An huyện Đ xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi " Đánh bạc"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Sỹ T2, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/12/1980 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm E, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Sỹ D (chết) và bà Phan Thị S1 (chết); Vợ: Nguyễn Thị N2 và có 03 con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Đăng T3, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 29/01/1997 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm E, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đăng Q2 và bà Dương Thị T4; Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/3/1997 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Lê Thị N3; Con: có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Họ và tên: Phạm Trọng T5, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/5/1971 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Trọng P (chết) và bà Hoàng Thị M (chết); Vợ: Hoàng Thị T6 và có 03 con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 26/02/2024 Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1997 trú tại xóm C, xã V, huyện Đ đi uống Cà phê cùng Phạm Trọng Đ, sinh năm 1968 ở xóm

C, xã V, huyện Đ tại quán C3 thuộc xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình ngồi uống Cà phê thì Nguyễn Đăng T3 đã mượn của Phạm Trọng Đ số tiền 4.000.000 đồng để xuống chơi nhà bạn ở huyện Y. Sau khi uống cà phê xong thì Phạm Trọng Đ về nhà giải quyết công việc gia đình, còn Nguyễn Đăng T3 vẫn ngồi lại quán. Lúc này tại quán Cà phê còn có Nguyễn Thái T1, sinh năm 1979 ở xóm C, xã V, huyện Đ, Nguyễn Quốc Q1, sinh năm 1988 ở xóm D, xã V, huyện Đ, Trương Công H1, sinh năm 1986 ở xóm D, xã V, huyện Đ cũng đang uống Cà phê, tiếp đó có thêm Phạm Trọng T5, sinh năm 1971 ở xóm C, xã V, huyện Đ, Phạm Trọng V, sinh năm 1985 ở xóm D, xã V, huyện Đ, Nguyễn Sỹ T2, sinh năm 1980 ở xóm E, xã V, huyện Đ, cũng đến uống Cà phê. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày 26/02/2024 Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Thái T1, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Phạm Trọng T5, Phan Trọng V1, Nguyễn Sỹ T2 rủ nhau đến nhà Phạm Trọng Đ để đánh bạc, nên tất cả cùng đi đến nhà Phạm Trọng Đ. Khi đến nhà thì gặp Phạm Trọng Đ đang ở bàn uống nước ở ngoài sân, nên các đối tượng đã xin Phạm Trọng Đ cho đánh bạc tại nhà và sẽ lấy tiền hồ cho Phạm Trọng Đ, nên Phạm Trọng Đ đồng ý trải chiếu và lấy bài để tại phòng khách cho các đối tượng vào đánh bạc. Khi các đối tượng bắt đầu đánh thì Phạm Trọng Đ nói *"Nhớ là đánh xong thì có tiền chiếu nhé"* thì các đối tượng đánh bạc đồng ý. Tham gia đánh bạc lúc này gồm các đối tượng Nguyễn Thái T1, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Phạm Trọng V, Phạm Trọng T5, Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Sỹ T2 đánh dưới hình thức đánh bài Chương (ba cây) với mức đặt cửa tối thiểu phải là 100.000 đồng, còn ai thích đặt cao hơn nữa thì tùy người đó. Ngoài việc đặt cửa để đánh với người cầm chương thì các đối tượng còn bỏ ra mỗi người 100.000 đồng giữa chiếu gọi là tiền "Gà" ai cao điểm nhất sẽ được lấy toàn bộ số tiền gà đó. Trong quá trình đánh nếu đổi người cầm C1 thì người được cầm C1 phải bỏ ra số tiền 100.000 đồng cho chủ nhà gọi là tiền hồ.

Cách thức đánh bài chương (Ba cây) là sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9. Người cầm chương phát cho người chơi mỗi người ba quân bài. Sau khi mở bài tính điểm, nếu cộng tổng điểm lại ai tô điểm hơn người cầm chương thì được lấy tiền của người cầm chương tương đương với số tiền mình đã đặt cửa và ngược lại. Nếu ai cộng tổng điểm được 10 điểm thì được quyền cầm chương để đánh với những người khác.

Các đối tượng đánh đến khoảng 11 giờ 30 phút, cùng ngày 26/02/2024 thì có thêm Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 ở xóm C, xã V, huyện Đ đến và cùng ngồi vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 26/02/2024, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01

chiếc chiếu và 36 quân bài tú lơ khơ. T7 giữa chiếu bạc số tiền 3.900.000 đồng; Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn C số tiền 2.700.000 đồng; Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Quốc Q1 số tiền 5.000.000 đồng; Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Sỹ T2 số tiền 6.900.000 đồng; Thu giữ bên dưới tấm phản gỗ tại phòng khách nhà Phạm Trọng Đ số tiền 12.900.000 đồng của Trương Công H1; Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Phạm Trọng T5 số tiền 1.900.000 đồng; Thu giữ trên giường ngủ phòng lồi nhà Phạm Trọng Đ số tiền 5.100.000 đồng của Phạm Trọng V. Tổng tố tiền thu giữ trong quá trình bắt quả tang là 38.400.000 đồng, đây là số tiền các bị can đã thừa nhận dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền đánh bạc của từng bị can như sau:

- Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 2.100.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh Nguyễn Văn C đang thắng 600.000 đồng, nên khi bắt quả tang đã thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền 2.700.000 đồng.

- Phạm Trọng T5 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh Phạm Trọng T5 đang thắng 500.000 đồng, nên khi bắt quả tang đã thu giữ của Phạm Trọng T5 số tiền 1.900.000 đồng.

- Nguyễn Thái T1 sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh Nguyễn Thái T1 thua 1.700.000 đồng, số tiền còn lại 600.000 đồng, khi Công an vào bắt quả tang Nguyễn Thái T1 đã gạt tất cả số tiền này vào giữa chiếu bạc.

- Nguyễn Quốc Q1 sử dụng số tiền 5.600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh Nguyễn Quốc Q1 đã thua 600.000 đồng, nên khi bắt quả tang đã thu giữ của Nguyễn Quốc Q1 số tiền 5.000.000 đồng.

- Trương Công H1 sử dụng số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh Trương Công H1 đang thắng 5.400.000 đồng, nên khi bắt quả tang đã thu giữ của Trương Công H1 số tiền 12.900.000 đồng.

- Phạm Trọng V sử dụng số tiền 4.600.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh Phạm Trọng V đang thắng số tiền 500.000 đồng, nên khi bắt quả tang đã thu giữ của Phạm Trọng V số tiền 5.100.000 đồng.

- Nguyễn Đăng T3 sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh Nguyễn Đăng T3 đã thua hết số tiền trên nên ngồi nghỉ xem các đối tượng khác đánh bạc.

- Nguyễn Sỹ T2 sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh Nguyễn Sỹ T2 bị thua số tiền 100.000 đồng, nên khi bắt quả tang đã thu giữ của Nguyễn Sỹ T2 số tiền 6.900.000 đồng.

Khi Công an vào bắt quả tang do hoảng sợ, nên Phạm Trọng T5 đã gạt toàn bộ số tiền H3 thu được để ở gần vị trí ngồi của mình vào cùng với một số tiền khác ở giữa chiếu bạc.

Qua lời khai nhận số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 36.000.000 đồng. Tuy nhiên số tiền mà cơ quan Công an thu giữ và chứng minh liên quan đến hành vi đánh bạc là 38.400.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng)* nên buộc các bị can phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng số tiền là 38.400.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng)*

- Tại bản Kết luận giám định số: 64/KL- KTHS(Đ3 - TL) ngày 11/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Số tiền 38.400.000 đồng, gửi đến giám định là tiền thật .

** Về vật chứng vụ án:*

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ các vật chứng gồm:

- Tiền ngân hàng N4 38.400.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).*Số tiền này hiện đang được bảo quản tại kho bạc Nhà nước huyện Đ.

- 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9, mặt lưng màu xanh, trắng, 01 chiếc chiếu cói màu nâu có kích thước 1,6 x 2m. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS - ĐL ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Phạm Trọng Đ, đã phạm vào tội *"Gá bạc"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Thái T1, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Phạm Trọng V, Nguyễn Sỹ T2, Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Văn C và Phạm Trọng T5 đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Trọng Đ về tội *"Gá bạc"* và các bị cáo Nguyễn Thái T1, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Phạm Trọng V, Nguyễn Sỹ T2, Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Văn C và Phạm Trọng T5 về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của

Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Trọng Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Trọng V từ 09 đến 12 tháng tù

+ Áp dụng khoản 1 của điều các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trương Công H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Quốc Q1 từ 09 đến 12 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Sỹ T2 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Thái T1 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Đăng T3 từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ nộp vào ngân sách Nhànước.

Xử phạt Phạm Trọng T5 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp vào ngân sách Nhànước.

+ Áp dụng khoản 1 của điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 36 của Bộ luật hìnhsự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 (mười lăm) tháng tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà lời khai nhận tội của các bị cáo trong vụ án đều phù hợp nhau, về thời gian, địa điểm, hình thức chơi, số tiền sử dụng để đánh bạc và số lượng người chơi phù hợp với các bị cáo lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 26/02/2024 Phạm Trọng Đ đã cho các đối tượng Nguyễn Thái T1, Nguyễn Văn C, Phạm Trọng T5, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Sỹ T2, Phạm Trọng V, sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc mục đích để thu tiền hồ. Đến 12 giờ 45 phút, cùng ngày 26/02/2024 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang thu giữ tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 38.400.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo Phạm Trọng Đ đã phạm tội " Gá bạc" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 332 của Bộ luật Hình sự và hành vi của các bị cáo Phạm Trọng V, Nguyễn Thái T1, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Sỹ T2, Nguyễn Văn C, và Phạm Trọng T5 đã phạm tội " Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh và đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong vụ án này đa số các bị cáo tham gia đánh bạc tuổi đời còn trẻ, nghề nghiệp ổn định nhưng không chịu khó tu dưỡng đạo đức phẩm chất, chuyên tâm công việc, làm ăn lương thiện mà do hám lợi đã rủ rê cùng nhau đánh bạc gây mất trật tự an ninh trên địa bàn và trật tự công tác quản lý hành chính của địa phương làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống thuần phong mỹ tục tốt đẹp của nhân dân, đây là nguyên nhân làm phát sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục cải tạo các bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm và nhằm ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong đời sống nhân dân đang có chiều hướng gia tăng, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động lao động sản xuất, kinh tế của bản thân, gia đình các bị cáo và toàn xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo trong vụ án:

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo trong vụ án đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Đối với Phạm Trọng Đ phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân bị cáo là chủ nhà đã để cho các bị cáo trong vụ án sử dụng địa điểm nhà ở của mình thực hiện hành vi đánh bạc nhằm mục đích thu tiền hồ thu lợi bất chính gây mất trật tự công cộng do đó phải xử phạt nghiêm để nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo chưa thu được tiền hồ thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo Đ có hành vi hành động quên mình cứu trẻ em đuối nước, cứu người tai nạn giao thông, với xác trẻ em được chính quyền địa phương biểu dương ghi nhận và có thư cảm ơn, bị cáo là hội viên Hội cứu chiến binh sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện năm 2022 được Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện ghi nhận, mặt khác bị cáo Đ có bố đẻ là Phạm Trọng P từng tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ Nhà nước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét bị cáo có nhân thâm tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chưa cần thiết cách ly bị cáo mà giao cho chính quyền địa phương giảm sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Phạm Trọng V tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm tham gia đánh bạc tích cực, bị cáo V đã sử dụng số tiền 4.600.000đ để đánh bạc, thu lợi bất chính 600,000đ, bản thân bị cáo V có nhân thân xấu vào ngày 04/7/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 350.000đ về hành vi đánh bạc và ngày 26/6/2019 bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc, sau khi chấp hành xong bị cáo không chịu sửa chữa lỗi lầm mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó phải xử phạt nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm. Nhưng cũng xét thấy bị cáo V trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Trọng Q là thương binh được tặng bằng khen và Huân chương Chiến sỹ vẻ vang. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Q1, Nguyễn Thái T1 tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm bị cáo Q1 sử dụng số tiền 5.600.000đ để đánh bạc và bị cáo T1 sử dụng số tiền 2.300.000đ để đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính, bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị cáo Q1 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ pháp nổ, bị cáo T1 năm 2014 bị Công an huyện Đ xử lý về hành vi đánh bạc do đó cần phải xử nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và phục vụ công tác phòng ngừa chung nhưng cũng xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị cáo T1 có bác ruột là Nguyễn Thái T8 được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và hạng nhì. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Trương Công H1, Nguyễn Sỹ T2 tham gia vai trò đồng phạm, bị cáo H1 sử dụng số tiền 7.500.000đ để đánh bạc, bị cáo T2 sử dụng số tiền 7.000.000đ để đánh bạc nhằm thu lợi bất chính cũng cần phải xử lý nghiêm, nhưng cũng xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị cáo H1 có ông nội Trương Công T9 là liệt sỹ gia phong trào chống Mỹ cứu nước, bị cáo T2 có bố đẻ là Nguyễn Sỹ D được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T3 sử dụng số tiền 6.000.000đ để đánh bạc, Phạm Trọng T5 sử dụng số tiền 1.400.000đ để đánh bạc và Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 2.100.000đ để đánh bạc, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm cũng cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo, nhưng xét thấy các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T5 có bố đẻ là Phạm Trọng P1 tham gia dân công hoả tuyến, bị cáo C có ông bà nội Nguyễn Văn C2 và Đậu Thị T10 tham gia dân công hoả tuyến có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy các bị cáo Nguyễn Quốc Q1, Nguyễn Thái T1, Trương Công H1, Nguyễn Sỹ T2, Nguyễn Đăng T3, Phạm Trọng T5 và Nguyễn

Văn C đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng chưa cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà tính răn đe và giáo dụng đối với các bị cáo để nhằm ngăn ngừa các bị cáo tái phạm tội và mặt khác tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với vật chứng Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ gồm 36 quân bài T11 lơ khơ từ A đến 9, mặt lưng màu xanh, trắng, 01 chiếc chiếu cói, màu nâu có kích thước 1,6 x 2m. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu huỷ.

+ Đối với số tiền Ngân hàng N4:38.400.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng)* là vật chứng vụ án đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ. Đây là tang vật thu giữ do các bị cáo đã sử dụng và thu lợi từ việc đánh bạc mà có, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Trọng Đ, Phạm Trọng V, Nguyễn Thái T1, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Sỹ T2, Nguyễn Văn C, và Phạm Trọng T5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 322 và khoản 1 điều 321 của Bộ luật hìnhsự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Đ phạm tội " Gá bạc" và tuyên bố các bị cáo Phạm Trọng V, Nguyễn Thái T1, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Sỹ T2, Nguyễn Văn C, và Phạm Trọng T5 phạm tội " Đánh bạc"

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Phạm Trọng Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao cho UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục bị cáo Phạm Trọng Đ trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 điềuđiều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Phạm Trọng V 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 26/02/2024 đến ngày 25/4/2024.

- Căn cứ khoản 1 của điềuđiểm i, s khoản 1 và khoản 2 điềuĐiều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trương Công H1 09 (tháng) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Sỹ T2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Thái T1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 của điềuđiểm i, s khoản 1 điềuĐiềuĐiềucủa Bộ luật Hìnhsự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Quốc Q1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục bị cáo Trương Công H1, Nguyễn Quốc Q1, Nguyễn Sỹ T2, Nguyễn Thái T1 trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 điềuBộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Đăng T3 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều Bộ luật hìnhsự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Phạm Trọng T5 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 của điềuđiểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều6 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ ngày 26/02/2024 đến ngày 06/3/2024 là 09 (chín) ngày là 27 ngày cải tạo không giữ (09 ngày tạm giữ x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Nguyễn Văn C còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nhận quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 ĐiềuBộ luật Hìnhđiểm a, c khoản 2 Điềucủa Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 38.400.000 đồng *(Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng)*là tiền thật hiện đang được bảo quản tại Kho bạc huyện Đ thu giữ của các bị cáo theo biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Kho bạc Nhà nước huyện Đ lập ngày 18/3/2024.

+ Tịch thu và tiêu huỷ: 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9, mặt lưng màu xanh, trắng, 01 chiếc chiếu cõi, màu nâu có kích thước 1,6 x 2m, số vật chứng này đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

(Tất cả đặc điểm vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương lập vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/ 5/2024).

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Trọng Đ, Phạm Trọng V, Nguyễn Thái T1, Nguyễn Quốc Q1, Trương Công H1, Nguyễn Đăng T3, Nguyễn Sỹ T2, Nguyễn Văn C, và Phạm Trọng T5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điềuđiềuvà Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điềuLuật Thi hành án dân sự.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Đô Lương;
- Lưu.

NGUYỄN XUÂN ĐẠI